

THỐNG KÊ VỀ CHI PHÍ LOGISTICS

CN. Dương Thị Kim Nhung*

Giới thiệu

Chi phí logistics phản ánh mức độ phát triển của ngành dịch vụ logistics của mỗi quốc gia. Chi phí logistics cao là một trong những rào cản lớn, ảnh hưởng đến sự cạnh tranh của các doanh nghiệp và cản trở sự phát triển của nền kinh tế. Chính vì vậy, cắt giảm chi phí logistics đang là chủ đề mà Chính phủ, các bộ, ngành địa phương và doanh nghiệp quan tâm, nhằm giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay.

Thông qua việc phân tích và so sánh các số liệu thống kê hàng năm về chi phí logistics có thể xác định xu hướng, điểm mạnh và điểm yếu cũng như những thành công hay thất bại của nền kinh tế mỗi quốc gia trong việc thực thi chính sách liên quan đến logistics.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có sự thống nhất trong việc đưa ra một định nghĩa chính xác về chi phí logistics. Trên thực tế, có nhiều cách tiếp cận nghiên cứu và ý kiến khác nhau từ quan niệm, phân loại, cơ cấu và nội dung

* *Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê*

chi phí..., đặc biệt là phương pháp, cách tính chi phí logistics ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập. Do đó, chi phí logistics cần phải được hiểu đúng và nhận diện những điểm chưa hoàn thiện nhằm có giải pháp để tính đúng, tính đủ, góp phần tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

1. Khái niệm về chi phí logistics

Chi phí logistics là chi phí thực, phát sinh trong quá trình cung ứng hàng hóa của doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân trong một khoảng thời gian nhất định.

Chi phí logistics bao gồm chi phí logistics của một doanh nghiệp nói riêng và chi phí logistics của một quốc gia, của một địa phương, thành phố... Trong đó, chi phí logistics của doanh nghiệp gồm có chi phí logistics của doanh nghiệp logistics, chi phí logistics của doanh nghiệp sản xuất (liên quan đến logistics đầu vào và logistics đầu ra).

Chi phí logistics trong nền sản xuất xã hội là những khoản chi phí gắn liền với quá trình phân phối và lưu thông hàng hóa, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của doanh nghiệp, địa phương và nền kinh tế quốc dân. Đây là những chi phí doanh nghiệp phải bỏ ra

cho các hoạt động cung ứng trên thị trường nên nó có thể đẩy nhanh hoặc kìm hãm tiêu thụ sản phẩm, tác động đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Mặt khác, chi phí logistics thay đổi tùy theo từng mặt hàng, từng công ty kinh doanh dịch vụ logistics và từng quốc gia, theo đó cách tính chi phí logistics cũng khác nhau.

2. Các chỉ tiêu thống kê về chi phí logistics

Chi phí logistics là một trong những chỉ tiêu thống kê quan trọng phản ánh năng lực cạnh tranh và trình độ phát triển dịch vụ logistics. Hiện nay, muốn đánh giá về tình hình hoạt động logistics của các quốc gia nói chung, người trong ngành vẫn thường sử dụng số liệu thống kê của các chỉ tiêu về chi phí logistics như sau:

- Chi phí logistics quốc gia;
- Chi phí logistics so với GDP;
- Chi phí logistics chiếm trong giá thành sản phẩm;
- Tỷ lệ chi phí logistics trên doanh thu của doanh nghiệp;
- Tỷ trọng chi phí vận tải trong tổng chi phí logistics;

Trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê và Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics của Việt Nam quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã quy định các chỉ tiêu thống kê về chi phí logistics, cụ thể là: Chỉ tiêu "Chi

phí logistics so với tổng sản phẩm trong nước" (trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia); Chỉ tiêu "Tỷ lệ chi phí logistics trên doanh thu của doanh nghiệp"; Chỉ tiêu "Tỷ lệ chi phí vận tải trong tổng chi phí logistics" (trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics).

3. Phương pháp tính chi phí logistics

Cho đến nay, cách tính chi phí logistics chưa có sự thống nhất giữa các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, hầu hết các quốc gia đều tính chi phí logistics dựa trên các chi phí thành phần được coi là trung tâm của chi phí logistics bao gồm chi phí vận tải, chi phí lưu kho, chi phí tồn trữ và chi phí quản lý, cụ thể như sau:

Cách xác định chi phí logistics ở Hoa Kỳ:

Tại Hoa Kỳ, hàng năm, chi phí logistics quốc gia được công bố trong Báo cáo về logistics của Chính phủ Hoa Kỳ. Việc tính toán và công bố chi phí logistics tại Hoa Kỳ do Tập đoàn hệ thống thông tin logistics Cass và gần đây là Hội đồng chuyên gia quản lý chuỗi cung ứng (CSCMP) thực hiện. Dựa theo báo cáo này, tổng chi phí logistics được chia thành ba thành phần chính là: Chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho và chi phí quản lý.

Trong đó:

- Chi phí vận chuyển: Bao gồm chi phí cho tất cả các phương thức vận tải, bao gồm đường bộ, đường sắt, thủy nội địa, đường biển và đường ống dẫn dầu, vận tải hàng không quốc tế và nội địa, cũng như chi phí liên quan đến giao nhận hàng hóa.

Theo báo cáo Giao thông vận tải hàng năm ở Hoa Kỳ thì chi phí vận chuyển hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí logistics. Trong tổng chi phí vận chuyển thì chi phí vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng cao trong hệ thống kinh doanh dịch vụ vận chuyển của Hoa Kỳ, cụ thể chiếm hơn 65% chi phí vận chuyển hàng hóa của quốc gia này.

- Chi phí hàng tồn kho: Bao gồm những chi phí thay đổi theo cấp độ hàng tồn kho, có thể được phân loại thành bốn nhóm như sau: Chi phí vốn, chi phí dịch vụ hàng tồn kho, chi phí lưu trữ và chi phí rủi ro hàng tồn kho. Theo báo cáo Logistics quốc gia của CSCMP, chi phí hàng tồn kho chiếm 28% tổng chi phí. Trong khi đó, chi phí rủi ro hàng tồn kho ở mỗi công ty là khác nhau nhưng nhìn chung sẽ bao gồm cả các chi phí phát sinh do hàng hóa bị lỗi thời, thiệt hại, bị mất và di dời. Chi phí rủi ro hàng tồn kho do hàng hóa bị lỗi thời chiếm đến 30% tổng chi phí hàng tồn kho.

- Chi phí quản lý: Bao gồm chi phí quản lý nhân sự gián tiếp, nhân viên hỗ trợ, nhân viên trung tâm phân phối, nhân viên lập kế hoạch và phân tích hàng tồn kho cùng bộ phận vận chuyển. Chi phí quản lý logistics bao gồm chi phí cho các hoạt động hỗ trợ của hãng vận tải, chi phí của chủ hàng bao gồm chi phí hành chính nhân công và chi phí công nghệ thông tin chiếm 7% tổng chi phí logistics.

Cách xác định chi phí logistics ở Hàn Quốc:

Hiệu quả logistics tại Hàn Quốc được đánh giá dựa trên các yếu tố chi phí logistics

khác nhau, như: Chi phí vận chuyển, chi phí lưu trữ hàng tồn kho, chi phí đóng gói, chi phí bốc xếp, chi phí thông tin và chi phí quản lý.

Trong đó:

- Chi phí vận chuyển: Bao gồm chi phí vận chuyển đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường hàng không, cũng như chi phí đại lý và các chi phí liên quan đến người giao hàng khác.

- Chi phí lưu trữ hàng tồn kho: Bao gồm chi phí vốn đầu tư hàng tồn kho, chi phí dịch vụ hàng tồn kho, chi phí lưu trữ và chi phí rủi ro hàng tồn kho.

- Chi phí đóng gói: Bao gồm chi phí đóng hàng và chi phí pallet.

- Chi phí bốc xếp hàng: Được tính theo chuỗi vận tải, bằng cách tính chi phí bốc xếp cho từng phương thức vận chuyển khác nhau (chi phí bốc xếp tại cảng, chi phí bốc xếp trong vận chuyển đường bộ, chi phí bốc xếp trong vận tải đường sắt và chi phí bốc xếp trong vận tải hàng không).

- Chi phí thông tin logistics: Bao gồm chi phí xử lý và quản lý thông tin cho toàn bộ hoạt động logistics. Những chi phí này có được bằng cách nhân tỷ lệ chi phí thông tin bán hàng theo doanh số hàng năm trong ngành công nghiệp tương ứng.

- Chi phí quản lý: Bao gồm tất cả các chi phí được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động logistics. Những chi phí này có được bằng cách nhân chi phí quản lý theo tỷ lệ phần trăm của tổng doanh thu theo con số

doanh thu hàng năm cho ngành công nghiệp tương ứng.

Cách xác định chi phí logistics ở Việt Nam:

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có hai nghiên cứu tính toán và công bố chính thức về chi phí logistics bao gồm: Báo cáo cuối kỳ 2014 “Dịch vụ vận tải tư vấn hỗ trợ Bộ Giao thông vận tải về Phát triển Vận tải đa phương thức” của Công ty tư vấn ALG, Ngân hàng Thế giới (WB); Niên giám thống kê Vận tải và Logistics năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải với sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới (WB) và sự phối hợp với Diễn đàn Vận tải quốc tế (ITF) thuộc OECD (Công bố năm 2020).

- Theo cách tính của Công ty tư vấn ALG: Đã dùng phương pháp tính chi phí logistics cụ thể cho 12 chuỗi ngành hàng (Hàng điện tử và linh kiện; Thiết bị điện; Dệt may; Công nghiệp ô tô; Dược phẩm; Rau quả; Giày dép; Hải sản; Gạo; Cà phê; Đồ uống; Nội thất), rồi nội suy ước tính và rút ra kết luận chi phí logistics quốc gia của Việt Nam tương ứng với tất cả các ngành sản xuất giá trị gia tăng trong nước.

Chi phí logistics bao gồm: Chi phí vận tải + Cảng phí, Chi phí tồn kho và Chi phí quản lý (lưu kho, bãi, xếp dỡ hàng hóa và đóng gói).

Cách tính này phù hợp với cách tính chi phí logistics của nhiều nước, như Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan... Công ty tư vấn ALG cũng đưa ra con số cụ thể về chi phí logistics chiếm trong giá thành sản

phẩm. Trên cơ sở tính toán đó, ALG rút ra chi phí logistics của Việt Nam chiếm trong GDP.

- Theo cách tính của Niên giám thống kê Vận tải và Logistics năm 2018 (sau đây viết gọn là Niên giám 2018) đã tính toán trên cơ sở 4 nhóm: Chi phí vận tải và xếp dỡ hàng hóa; Chi phí kho bãi; Chi phí hàng tồn kho; Chi phí quản lý.

Về cơ bản cách tính này giống cách tính của ALG nêu trên nhưng có điểm khác là Niên giám 2018 tính chi phí logistics trên doanh thu của doanh nghiệp toàn quốc, gồm doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp bán buôn còn ALG tính chi phí trên cơ sở so sánh với GDP. Do đó, hai số liệu không giống nhau. Thường cách tính chi phí logistics trên doanh thu của doanh nghiệp thấp hơn cách tính chi phí logistics so sánh với GDP. Chúng ta nên tính chi phí logistics như cách mà hiện nay các nước trên thế giới sử dụng theo cách tính của ALG là đưa ra so sánh với GDP, qua đó thể hiện được trình độ phát triển của ngành dịch vụ logistics nước ta.

Theo Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics của Việt Nam cũng đã quy định: Chi phí logistics bao gồm chi phí liên quan đến dịch vụ vận chuyển hàng hóa, bốc xếp, làm thủ tục thông quan, đóng gói, quét mã vạch, quản lý kho hàng, phân phối sản phẩm, quản lý tồn kho, xúc tiến bán hàng... Về cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về chi phí logistics được phân công cho Tổng cục Thống kê thực hiện tính toán. Tuy nhiên, tính đến nay, số liệu về các

chỉ tiêu thống kê này chưa được công bố chính thức.

Qua phân tích ở trên, có thể thấy mô hình xác định chi phí logistics ở các quốc gia trên thế giới là tương tự nhau. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và nhiều nước Châu Âu sử dụng các phương pháp rất giống nhau này trong tổng hợp số liệu thống kê của họ. Quá trình tổng hợp chi phí logistics của các quốc gia được phân loại theo hoạt động, với mỗi hoạt động cho biết tỷ lệ chi phí trong tổng chi phí logistics và quy mô của nó tính theo phần trăm GDP. Ngoài ra, còn áp dụng cách tính chi phí logistics quốc gia trên doanh thu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cách tính chi phí logistics này kém chính xác hơn cách tính tương đương với GDP.

Kết luận

Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các chỉ tiêu thống kê về chi phí logistics chưa được tính toán theo đúng phương pháp. Đối với từng doanh nghiệp logistics hay doanh nghiệp sản xuất tự tính theo cách của mình, do nhận thức về phương pháp tính chi phí logistics giữa các doanh nghiệp chưa thống nhất dẫn đến số liệu tính toán về chỉ tiêu này không chính xác. Đối với chi phí logistics quốc gia, chúng ta chỉ ước tính hay dựa vào phương pháp tính toán mang tính điển hình từ một số chuỗi ngành hàng cụ thể rồi quy ra cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Như vậy, rõ ràng là cách tính này có vấn đề và khó phản ánh đúng thực tế chi phí logistics tại Việt Nam và các khoản chi phí logistics của doanh nghiệp bỏ ra.

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cần thiết phải xác định rõ nội dung và phương pháp

tính đối với các chỉ tiêu thống kê về chi phí logistics. Bảo đảm tính đúng, tính đủ và cần tính toán với từng loại chi phí logistics để từ đó có các chính sách và giải pháp làm giảm chi phí logistics để phù hợp hơn với bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số/2021/QH15.

- Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.

- Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

- Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

- Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics.

- Báo cáo logistics Việt Nam năm 2017, 2018, 2019, 2020, nhà xuất bản Công Thương.

- Niên giám thống kê Vận tải và Logistics năm 2008, Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông vận tải.